

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Huỳnh Kim Sơn - Lâm Thị Xinh để thực hiện Dự án xây dựng Khu dân cư phục vụ tái định cư tại phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 791 /TTr-TNMT ngày 4 tháng 3 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Huỳnh Kim Sơn - Lâm Thị Xinh để thực hiện Dự án xây dựng Khu dân cư phục vụ tái định cư tại phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa với tổng số tiền **2.492.000 đồng** (Bằng chữ: Hai triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Cụ thể như sau:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng: 2.492.000 đồng  
(Kèm theo Phương án chi tiết số 15/PA-TTPTQĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Trung tâm phát triển quỹ đất)

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa phối hợp các đơn vị có liên quan thông báo, giao Quyết định và tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Huỳnh Kim Sơn - Lâm Thị Xinh.

Địa điểm làm thủ tục nhận tiền bồi thường, hỗ trợ tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa - Tầng 4, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông (bà) Huỳnh Kim Sơn - Lâm Thị Xinh chịu trách nhiệm tự tháo dỡ, di dời tài sản và thu hoạch cây trồng (nếu có) gắn liền với đất được bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa đúng thời gian quy định.

3. Kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu ông (bà) Huỳnh Kim Sơn - Lâm Thị Xinh không đồng ý thì có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại, ông (bà) Huỳnh Kim Sơn - Lâm Thị Xinh phải chấp hành việc bàn giao mặt bằng và thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Biên Hòa, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hòa, Chủ tịch UBND phường Tân Vạn, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án thành phố Biên Hòa và người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh ĐN;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Chánh, phó Văn phòng;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất TP. Biên Hòa;
- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh ĐN;
- Cơ quan Thanh tra;
- TH: KTN;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Quốc Thái**

| STT                                                        | Danh mục                               | ĐVT | Khối lượng | Đơn giá (đồng) | Tỷ lệ (%) | Thành tiền | Căn cứ pháp lý                                            |
|------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----|------------|----------------|-----------|------------|-----------------------------------------------------------|
| (1)                                                        | (2)                                    | (3) | (4)        | (5)            | (6)       | (7)        | (8)                                                       |
| A                                                          | GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT              |     |            |                |           |            |                                                           |
| I                                                          | Đất ở (vị trí đất):                    |     |            |                |           |            |                                                           |
| II                                                         | Đất nông nghiệp (vị trí đất): Không có |     |            |                |           |            |                                                           |
|                                                            | Tổng cộng (A)                          |     |            |                |           |            |                                                           |
| B                                                          | GIÁ TRỊ HỖ TRỢ VỀ ĐẤT: Không có        |     |            |                |           |            |                                                           |
| C                                                          | GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ TÀI SẢN  |     |            |                |           |            |                                                           |
| I                                                          | Nhà, nhà ở, công trình:                |     |            |                |           |            |                                                           |
| II                                                         | Cây trồng                              |     |            |                |           | 2.492.000  |                                                           |
| 1                                                          | Hỗ trợ di dời chậu kiếng               | cây | 15         | 36.000         | 100       | 540.000    | BT theo K6, Đ103, LDD<br>2024 và QĐ 88 ngày<br>31/12/2024 |
| 2                                                          | cây Xoài - Loại A                      | cây | 1          | 773.000        | 100       | 773.000    |                                                           |
| 3                                                          | cây Xoài - Loại B                      | cây | 1          | 773.000        | 50        | 386.500    |                                                           |
| 4                                                          | Ôi thường - Loại A                     | cây | 1          | 72.000         | 100       | 72.000     |                                                           |
| 5                                                          | Mít thường - Loại A                    | cây | 1          | 540.000        | 100       | 540.000    |                                                           |
| 6                                                          | Cây chuối các loại - Loại A            | cây | 5          | 36.000         | 100       | 180.000    |                                                           |
| III                                                        | Tài sản khác:                          |     |            |                |           |            |                                                           |
|                                                            | Tổng cộng (C)                          |     |            |                |           | 2.492.000  |                                                           |
| D                                                          | GIÁ TRỊ CHI PHÍ, HỖ TRỢ:               |     |            |                |           |            |                                                           |
|                                                            | Tổng cộng (D)                          |     |            |                |           |            |                                                           |
| TỔNG CỘNG (A+B+C+D)                                        |                                        |     |            |                |           | 2.492.000  |                                                           |
| Viết bằng chữ: Hai triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn đồng |                                        |     |            |                |           |            |                                                           |

C. BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ BẰNG BỒI THƯỜNG ĐẤT Ở HOẶC HỖ TRỢ GIAO ĐẤT Ở CÓ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (nếu có):

D. SỐ TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI (nếu có):

TÍNH TOÁN



Nguyễn Đình Trung

PHÓ PHÒNG  
PHÒNG BỒI THƯỜNG 1



Nguyễn Thị Kim Loan

TRƯỞNG PHÒNG  
PHÒNG BỒI THƯỜNG 1



Nguyễn Hồng Chuyên

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Thọ